

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Phong Thổ
2. Địa chỉ: TDP Paso, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
3. Thời gian làm việc hằng ngày: Giờ hành chính: Sáng từ 07h30- 12h00; Chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
4. Danh sách người thực hiện

STT	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Dương Văn Quân	0002601/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Bác sĩ CKI YTCC.Giám đốc TTYT. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
2	Đồng Xuân Linh	000024/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSKCI Ngoại. Phẫu thuật viên, chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm tổng quát, Nội soi đường tiêu hóa, Điện tim	Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa/P.Giám đốc.Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TTYT Phong Thổ; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
3	Nguyễn Đình Liệu	000268/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng.Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
4	Lưu Hữu Thuận	001614/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSKCI truyền nhiễm. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS, điều trị các bệnh viêm gan virus. Siêu âm	BSKCI Truyền nhiễm. Phụ trách phòng KHTC-ĐD. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
5	Trần Thị Tươi	0001076/LCH-CCHN	Hộ sinh.	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
6	Lê Đức Toán	0001009/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa ,BSCKI RHM .Siêu âm, Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
7	Sin Thị Thơm	000275/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa. Chẩn đoán hình ảnh. Điện tim	Bác sĩ Y khoa
8	Hàng Thị Dinh	002803/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tim	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh đa khoa

9	Vàng Thị Lê	001498/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa BSCKI Nội . Siêu âm tổng quát. Siêu âm Sản. X-quang tim phổi. Điện tim	Chuyên khoa BSCKI Nội ;Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
10	Đỗ Thị Thu Trang	000360/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
11	Nguyễn Thị Ngân	000358/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
12	Nguyễn Thị Tích	00365/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
13	Nguyễn Thị Quỳnh	000369/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
14	Di A Sùng	0001702/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa . BSCKI Nhi. Điện tim	Bác sĩ chuyên khoa I Nhi. Phụ trách Khoa Nhi. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
15	Đồng Thu Hiền	000053/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa. Siêu âm tổng quát. Dinh dưỡng trong bệnh viện, Hồi sức tích cực. Hồi sức sơ sinh nhi	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
16	Vũ Văn Tuấn	000124/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa, Chẩn đoán hình ảnh. Siêu âm Doppler tim. Điện tim	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
17	Nguyễn Thị Giang	000379/LCH-GPHN	Điều dưỡng. Cấp cứu nhi cơ bản	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
18	Nguyễn Thị Phương	000376/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Viên chức; ĐD chăm sóc BN
19	Trần Thị Hồng	0001008/LCH-CCHN	Điều dưỡng. Hồi sức cấp cứu nhi. Sử dụng máy thở CPAP.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
20	Màng Thị Oanh	000270/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng.Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
21	Nguyễn Khánh Linh	002597/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
22	Đinh Thị Hảo	000396/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa	Bác sĩ. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
23	Lê Thị Dung	0001001/LCH-CCHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

24	Vũ Xuân Tình	0001230/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa I Răng-Hàm-Mặt. Phẫu thuật viên răng hàm mặt. Điện tim	Bác sĩ CKI RHM. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
25	Trần Thành Long	001694/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSCKI TMH. Nội soi TMH. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
26	Nguyễn Thùy Linh	0002746/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi Tai mũi họng. khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
27	Mai Tuấn Hải	0002047/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa . CK định hướng mắt. Khám điều trị các bệnh về mắt, tật khúc xạ. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
28	Nguyễn Thị Hậu	0001012/LCH-CCHN	Điều dưỡng. Trợ giúp nội soi ống mềm đường tiêu hóa. Điều dưỡng chuyên khoa mắt	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
29	Phạm Thị Yên	002282/LCH-CCHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
30	Vàng Đức Trung	000392/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa	Bác sĩ. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
31	Trần Thị Thủy	0002760/LCH-CCHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
32	Trần Xuân Bền	0002107/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi tiêu hóa. Nội soi đại tràng. Đo mật độ loãng xương.Nội soi Dạ dày-Tá tràng	Bác sĩ đa khoa; Phụ trách khoa Khám Bệnh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
33	Hoàng Văn Long	000006/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa, Trợ giúp nội soi ống mềm đường tiêu hóa, siêu âm tổng quát	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
34	Tòng Thị Sơn	000285/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa. Điện tim	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
35	Vàng Triều Chung	000166/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
36	Đào Duy Tân	000357/LCH-GPHN	Điều dưỡng;KTV Chẩn đoán hình ảnh. Đo mật độ loãng xương	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
37	Nguyễn Thị Liên	0001057/LCH-CCHN	Hộ sinh. Đo chức năng hô hấp	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
38	Tòng Thị Minh	000308/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
39	Lý Uyên Nhi	000349/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa,	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

40	Lê Văn Tám	0001027/LCH-CCHN	BSCKI chẩn đoán hình ảnh. Hồi sức cấp cứu. Nội soi đường tiêu hóa. Siêu âm Doppler tim cơ bản. Siêu âm Sản khoa. Can thiệp dưới hướng dẫn siêu âm	Bác sĩ đa khoa. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
41	Đỗ Đình Dũng	0002736/LCH-CCHN	BSCKI chẩn đoán hình ảnh. Cấp cứu nhi khoa. Siêu âm tổng quát. Xét nghiệm cơ bản	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
42	Vân Thị Nguyệt	002229/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa..Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
43	Hoàng Thị Lan	0001040/LCH-CCHN	Điều dưỡng. Phụ nội soi và khử khuẩn tiết huẩn dụng cụ nội soi	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
44	Đặng Văn Mạnh	000364/LCH-GPHN	Điều dưỡng; KTV Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
45	Nguyễn Anh Tuấn	0001051/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
46	Mai Thu Hoài	0001048/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
47	Lê Thị Xuyến	0001049/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
48	Hoàng Văn Luân	0002051/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Viên chức; KTV xét nghiệm
49	Nguyễn Hà Châu	0002042/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	KTV xét nghiệm
50	Nguyễn Đình Thảo	0001085/LCH-CCHN	BSCKI gây mê, hồi sức cấp cứu . Siêu âm tổng quát. Điện tâm đồ. Nội soi tai mũi họng	Bác sĩ CKI Gây mê; Trưởng khoa Cấp cứu – HSTC và chống độc – Phẫu thuật – GMHS; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
51	Nguyễn Anh Tiến	000/2738/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.Gây mê hồi sức. Cấp cứu bỏng. Nội soi tiêu hóa	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
52	Giàng A Sèng	002595/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
53	Phàng A Sài	002661/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
54	Bùi Văn Oanh	0001002/LCH-CCHN	Điều dưỡng. Tis dụng cụ phẫu thuật. KTV phụ mê	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
55	Nông Thị Hạnh	0001015/LCH-CCHN	Hộ sinh..Tis dụng cụ phẫu thuật. Tis dụng cụ phẫu thuật Nội Soi	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

56	Nông Việt Chinh	000208/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
57	Nguyễn Thị Loan	000352/LCH-GPHN	Điều dưỡng. KTV phụ mê	Cử nhân điều dưỡng Gây mê hồi sức; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
58	Lý Rèn Pao	0001976/LCH-CCHN	BSCK I sản. Phẫu thuật viên Sản.Siêu âm cơ bản. Soi chẩn đoán tổn thương cổ tử cung. điều trị áp lạnh và Loop điện. Phẫu thuật Nội soi cơ bản trong sản phụ khoa. Điện tim	Bác sĩ CKI Phụ Sản; Phụ trách khoa CSSKSS/Phụ sản; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
59	Nguyễn Thị Nguyệt	0001073/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Cấp cứu, phẫu thuật cơ bản trong sản khoa , Phụ khoa. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
60	Trần Thị Thu Hoài	0002053/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Cấp cứu, phẫu thuật cơ bản trong sản khoa ,Phụ khoa	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
61	Ma A Thắng	001594/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSCKI sản . Phẫu thuật viên Sản. Điện tim	Bác sĩ CKI Sản; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
62	Nguyễn Lan Anh	000054/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa.	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
63	Đặng Thu Hiền	000370/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
64	Khoàng Thị Phiêng	000371/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
65	Chu Thị Kiều Nga	000361/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
66	Nông Thị Minh Huệ	000362/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
67	Hải Lý	000372/LCH-GPHN	Hộ sinh.	Hộ sinh. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
68	Di Thị Màu	0002038/LCH-CCHN	Điều dưỡng.	Viên chức; ĐD chăm sóc BN
69	Tổng Văn Chiên	0002037/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; BSCKI Ngoại , phẫu thuật Ngoại. Siêu tổng quát. Phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bác sĩ CKI Ngoại. Trưởng khoa Ngoại. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi chuyên môn
70	Trần Văn Đức	0002112/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

71	Bùi Trọng Quý	000007/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa. Phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
72	Giàng A Mè	000160/LCH-GPHĐ	Phạm vi hành nghề Y khoa. Siêu âm tổng quát	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
73	Nguyễn Thanh Hải	0001047/LCH-CCHN	Điều dưỡng. Tis dụng cụ phẫu thuật. Tis dụng cụ phẫu thuật Nội Soi	Cử nhân điều dưỡng; Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
74	Nguyễn Thị Phụng	000354/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
75	Lò Văn Quỳnh	000366/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
76	Bùi Thị Xuân Hương	000368/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
77	Nguyễn Văn Trường	002771/LCH-CCHN	Điều dưỡng.Hồi sức sơ sinh và chăm sóc thiết yếu	Cử nhân điều dưỡng; ĐD chăm sóc BN
78	Đào Thị Hồng Thắm	0001053/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội , nhi. Thực hiện DMKT YHCT. Điện tim	Bác sĩ YHCT; P.Trưởng khoa YHCT-PHCN. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
79	Nguyễn Duy Phi	002230/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSCKI Y học cổ truyền. Điện tim	Bác sĩ CKI YHCT; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
80	Giàng A Thông	002621/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Phục hồi chức năng	Bác sĩ đa khoa;Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
81	Lành Thị Ngoan	002627/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tim	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh đa khoa
82	Nghiêm Xuân Dũng	001615/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Bác sĩ đa khoa; Phụ trách khoa ATTP-YTCC-Dinh dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
83	Lê Đức Tường	0001077/LCH-CCHN	Điều dưỡng.Phục hồi chức năng	Điều dưỡng; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
84	Hà Mai Phương	000269/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Điều dưỡng.Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
85	Trần Thị Lan	0001079/LCH-CCHN	Điều dưỡng.Phục hồi chức năng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
86	Đình Công Thọ	0002758/LCH-CCHN	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Y sĩ YHCT; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

87	Nguyễn Bá Lương	0001028/LCH-CCHN	Điều dưỡng.Phục hồi chức năng cơ bản	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
88	Nguyễn Hữu Trang	0002733/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Xquang	Bác sĩ đa khoa; Phụ trách khoa Truyền nhiễm; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
89	Dương Thị Thúy Nga	001534/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bác sĩ khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS, khám điều trị bệnh nhân Lao. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
90	Phạm Thị Thơm	000125/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y khoa, Chẩn đoán hình ảnh. Điện tim.Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
91	Hoàng A Piêu	000204/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y.Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
92	Bàn Văn Hoàng	0002193/LCH-CCHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
93	Nguyễn Thị Bắc	000363/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
94	Phạm Thị Thủy	000355/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
95	Nguyễn Thị Hoa	000356/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Nước SX
1	Thiết bị cấp phát số thứ tự	PRP085US	City Telecom	Trung Quốc
2	Bộ lưu điện máy chủ SANTAK			
3	Máy chủ dữ liệu HP			
4	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	PU-4010	Arkray	Nhật Bản
5	Máy phân tích nước tiểu tự động 11 thông số	10379676	SIEMENS	Anh
6	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Model: TC-101	Teco Diagnostics	Mỹ
7	Máy X- quang cao tần 500mA	QG720	QUATUM	Mỹ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Nước SX
8	Máy xét nghiệm điện giải	17470/10	HUMAN	Đức
9	Máy phân tích nước tiểu	Reactif touch plus	Minden	Đức
10	Máy điện châm	KWD-808	Wujin Greatwall Medical Device	Trung Quốc
11	Máy xét nghiệm huyết học	BC-3600	Mindray	Đức
12	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	VLS 200	Vestfrost	Đan mạch
13	Máy đo nồng độ bão hòa trong máu (SPO2) Rad-97	Rad-97	Masimo SET	Mexico
14	Máy cất nước	LWD-3010D	Daihan Alabtech	Hàn Quốc
15	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	HS-502	Republic	Hàn Quốc
16	Máy khí dung (máy xông khí dung siêu âm) NE-U780	NE-U780	OmRon	Nhật Bản
17	Máy truyền dịch tự động	TE-112	Terumo	Nhật Bản
18	Monitor sản khoa hai chức năng	MT-610	Toitu	Nhật Bản
19	Ghế răng HM + lấy cao răng bằng tay	ACTUS 9000XI	Siamdent Co., LTD	Thái Lan
20	Ghế băng ngồi chờ cho bệnh nhân			Việt Nam
21	Ghế và bộ dụng cụ khám điều trị TMH	SN-601 +SN-801	Sturdy Industrial	Đài loan
22	Máy đo thị lực	CP40	TAKAGI	Nhật Bản
23	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc	URK-700A	UNICOS Co., Ltd./	Hàn Quốc
24	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	SA01HT	Elmaslar Imalat Tibbi Cihazlar Ins.Tas.Ith.San.Ve Tic.A.S	Thổ Nhĩ Kỳ
25	Máy điện tim 3 cần	ECG-3F	AdvancedIntrumtations	Mỹ
26	Máy phá dung tim và tạo nhịp	TEC-5531K	Nihon Kohden Corporation - Japan	Nhật Bản
27	Máy sinh hóa tự động (bao gồm điện giải 800xét nghiệm/ giờ)	AU480	BECKMAN COULTER	Nhật Bản

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Nước SX
28	Máy phân tích sinh hóa tự động 240 test/ giờ	FA-400	Clindiag	Trung Quốc
29	Máy hút dịch áp lực thấp	Constant-1400	Sanko	Nhật Bản
30	Máy huyết học tự động (33 thông số)	MEK-9100 / Nihon Kohden Corporation	NIHON KOHDEN	Nhật Bản
31	Máy thở xâm nhập VFS- 410	VFS- 410	VINSMART	Việt Nam
32	Máy theo dõi sản khoa	862198 M2702A	Philips	Đức
33	Máy nội soi TMH ống mềm (CK lẻ)	WA97020A,LMD-2110MD	Olympus	Nhật Bản
34	Lồng ấp trẻ sơ sinh	2000w/humidifier	Ohmeda Medical	Mỹ
35	Bàn kéo nắn bó bột	MEF 130-KCS	MEF 130	Việt Nam
36	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	30083		
37	Máy đốt cổ tử cung	150 BASIC	Daiwha Corp	Hàn Quốc
38	Đèn điều trị vàng da	00763	Picterus AS	Đức
39	Kính lúp soi nổi	Stemi 305	Carl Zeiss - Đức	Trung Quốc
40	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Primo Star	Carl Zeiss - Đức	Trung Quốc
41	Bộ khám điều trị TMH + ghế khám	ENT chair: MC-4000A; UE 3000	Medstar Co., Ltd - Korea	Hàn Quốc
42	Bộ phẫu thuật xương gồm 70 chi tiết	ELCON	ELCON	Thổ Nhĩ Kỳ
43	Bộ chuyển mạch HP 1420			
44	Bộ soi bóng đồng tử khúc xạ	Retinoscope: RX-3; Skiasopi rack: HATA:K-0101	Neitz Instruments Co., Ltd - Japan	Nhật Bản
45	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn			
46	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng	CV-170,LMD-2110MD	Shirakawa Olympus Co.,Ltd; Aizu Olympus Co.,Ltd	Nhật Bản
47	Máy hút dịch chạy điện (HPET Hồng Phát) MLP	1632	THOMAS	Mỹ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Nước SX
48	Máy Doppler tim thai	Model: BT-200L	Bistos	Hàn Quốc
49	Máy điện tim 3cân	ECG-3F	AdvancedIntrumtations	Mỹ
50	Bàn đẻ và làm thủ thuật (HPET Việt Quang) TQL	HP-BD02	Hồng Phát	Việt Nam

Phong Thổ, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đồng Xuân Linh